

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn Giải vở bài tập toán lớp 2 tập 2 Cánh diều Bài 98: Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây. Hi vọng sẽ giúp các em học sinh nắm tốt kiến thức bài học, bổ sung cho mình các kỹ năng thực hành giải bài tập một cách chính xác nhất.

Giải VBT Toán 2 Bài 98: Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất sách Cánh diều

Bài 1. Xem tranh rồi kiểm đếm số lượng từng loại con vật và ghi lại kết quả (theo mẫu):



Trả lời:




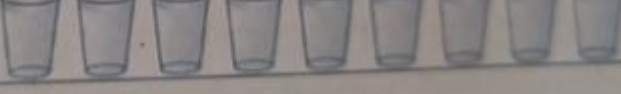
Con chim: ++++ ||||

Con cá: ++++ ++++ ++++

Con rùa: ||||

Con thỏ: ++++ ||

Bài 2. Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi:

Khôi	
Giang	
Trâm	
Phước	

- Biểu đồ tranh trên cho ta biết điều gì?
- Bạn Khôi uống mấy cốc nước trong một ngày?
- Bạn nào uống nhiều nước nhất? Bạn nào uống ít nước nhất?

Trả lời:

- Biểu đồ trên cho ta biết số cốc nước uống trong một ngày của bốn bạn Khôi, Giang, Trâm, Phước.
- Bạn Khôi một ngày uống 7 cốc nước
- Bạn Phước uống nhiều nước nhất (9 cốc), bạn Trâm uống ít nước nhất (2 cốc).

Bài 3. Hà và Nam chơi trò chơi "Bí mật chọn hoa".



Chọn vào chữ cái đặt trước câu mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần chơi:

- A. Hà có thể chọn được bông hoa màu trắng
- B. Hà không thể chọn được bông hoa màu trắng
- C. Hà chắc chắn chọn được bông hoa màu trắng

Trả lời:

Chọn đáp án A. Hà có thể chọn được bông hoa màu trắng

Bài 4. Có 5 thẻ ghi các số 1, 2, 3, 4, 5. Hãy rút ra một thẻ và đọc số ghi trên thẻ đó.



Sử dụng các chữ "chắc chắn", "có thể", "không thể" để mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần rút thẻ.

- a. Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 0
- b. Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 1

c. Thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10.

Trả lời:

a. Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 0 => Không thẻ

b. Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 1 => Có thẻ

c. Thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10 => Chắc chắn.